

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 3075/UBND-NC ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2024 (gửi kèm Báo cáo này), Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực; công tác tư pháp cũng đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục được đổi mới, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, các Kế hoạch trên các lĩnh vực công tác của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/02/2024 về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024.

Trên cơ sở Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tập trung triển khai, thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế. Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã

giao Sở Tư pháp thực hiện 57 nhiệm vụ, đã hoàn thành 55 nhiệm vụ, đang thực hiện 02 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn (*theo Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh*).

Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, công chức, viên chức ngành Tư pháp và đội ngũ cán bộ pháp chế ở các Sở, ngành còn tích cực, chủ động tham mưu cho chính quyền các cấp giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng, mang lại hiệu quả cao.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, hoạt động hướng về cơ sở, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp, tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở, công tác thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp tại các địa phương;... tiếp tục được triển khai thực hiện tích cực, hiệu quả.

2. Khó khăn, hạn chế

- Vấn đề thiếu biên chế ở cơ quan tư pháp từ tỉnh đến cơ sở đã ảnh hưởng lớn đến công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã.

- Hiện nay, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đang phải thực hiện rất nhiều nhiệm vụ. Ngoài 07 nhóm nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì còn phải thực hiện thêm nhiều đầu việc khác, nhất là các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong khi đó, đa số các địa phương trên địa bàn tỉnh chỉ bố trí được 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch, các nguồn lực phục vụ, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, do đó phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tại địa phương.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai đúng quy định, đảm bảo tính dự báo và ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách, bức thiết. Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh đã ban hành 23 văn bản QPPL, trong đó, cấp tỉnh ban hành 02 Nghị quyết, 08 Quyết định; cấp huyện ban hành 05 Quyết định; cấp xã ban hành 08 Quyết định theo thẩm quyền được giao quy định chi tiết tại điểm c khoản 2 Điều 35 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030¹, qua đó tiếp tục tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan

¹ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

tham mưu, ban hành văn bản QPPL, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác cải cách thể chế trong thời gian tới.

Công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo về thời gian. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở đã thẩm định 26 dự thảo văn bản QPPL (*trong đó có 09 Nghị quyết, 17 Quyết định*); Góp ý 72 dự thảo văn bản QPPL của Trung ương và của tỉnh; Phòng Tư pháp đã thẩm định 05 dự thảo văn bản QPPL. Quá trình thẩm định, góp ý văn bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Sở và các Phòng Tư pháp đã chủ động tham gia ngay từ đầu cùng với cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng dự thảo, thông qua việc góp ý bằng văn bản hoặc tổ chức các cuộc họp để trao đổi, thống nhất ý kiến. Nhờ đó, công tác thẩm định, góp ý văn bản ngày càng được nâng cao về chất lượng, đảm bảo về quy trình, thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục được xác định là hoạt động quan trọng nhằm phát hiện, khắc phục khiếm khuyết của văn bản QPPL, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương. Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 05 văn bản QPPL; Phòng Tư pháp tự kiểm tra 05 văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành trong 6 tháng đầu năm 2024. Sở Tư pháp đã hoàn thành việc tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành thuộc các lĩnh vực giao thông vận tải, y tế, công thương theo Kế hoạch của tỉnh. Qua tự kiểm tra, hầu hết các văn bản đều đảm bảo nội dung, thể thức, kỹ thuật soạn thảo.

Công tác rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương. Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2023. Trên cơ sở đó, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành, xác định 41 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 23 văn bản hết hiệu lực một phần; không có văn bản nào ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần. Các Sở, ban, ngành cũng đã rà soát và tham mưu HĐND, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định, thay thế 04 Quyết định và bãi bỏ 01 Quyết định QPPL của UBND tỉnh.

Nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 được quan tâm triển khai và đảm bảo đúng tiến độ được đề ra tại Kế hoạch của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Theo đó, đã trình UBND tỉnh Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023 và Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019 - 2023.

Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực, kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tiếp tục được quan tâm thực hiện. Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện số

15/CĐ-TTg ngày 19/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ². Trong đó đề nghị các cơ quan, địa phương tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về giá trị và cách thức khai thác, sử dụng Bộ pháp điển trong áp dụng và thực hiện pháp luật; Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung theo chỉ đạo tại Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 19/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 899/UBND-TH6 ngày 21/02/2024 và Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh;...

Việc cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, Sở đã cập nhật 10/10 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong 6 tháng đầu năm 2024 trên hệ thống này. Ngoài ra, sau khi Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023 được ban hành, Sở đã thực hiện cập nhật 04 danh mục văn bản QPPL và 01 tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực lên Cơ sở dữ liệu theo quy định.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số văn bản QPPL chưa tuân thủ về thời gian tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động, thời gian gửi cơ quan thẩm định.

- Một số đơn vị, địa phương còn hạn chế về nghiệp vụ rà soát văn bản QPPL, đa số mới chỉ tập trung rà soát hiệu lực của văn bản mà chưa rà soát nội dung. Điều này làm giảm hiệu quả, ý nghĩa của công tác rà soát đối với việc xây dựng và thi hành pháp luật.

- Vẫn còn một số văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh ban hành chưa kịp thời.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

a. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tiếp tục là một trong những lĩnh vực nổi bật của Ngành. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024; Ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 3211/VPCP-PL ngày 11/5/2024 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc gửi Bộ Tư pháp và UBND tỉnh. Một số đơn vị cấp huyện đã chủ động tổ chức tập huấn kiến thức xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ thực hiện công tác này trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở và Phòng Tư pháp tiếp tục phát huy vai trò của Ngành trong việc tham gia cho ý kiến đối với các vụ việc xử phạt vi

² Công văn số 394/STP-XDKT&TDTHPL ngày 08/03/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 19/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

phạm hành chính theo chỉ đạo của UBND cùng cấp và đề nghị của các đơn vị, địa phương. Riêng Sở Tư pháp đã nghiên cứu, cho ý kiến đối với 23 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp, trong đó có 22 hồ sơ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh (*tăng 11 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023*). Ngoài ra, Sở cũng đã thường xuyên trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan khác.

b. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh được quan tâm triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Trên cơ sở Kế hoạch của Bộ Tư pháp và thực tiễn tại địa phương, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, việc thi hành Luật Xuất bản. Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở đã ban hành danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 và gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương để nghiên cứu, tham khảo, phục vụ công tác tra cứu, theo dõi thi hành pháp luật.

c. Thực hiện nhiệm vụ “Nâng xếp hạng Chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật”

Xác định việc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1 sẽ góp phần tích cực vào hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đưa nhiệm vụ thực hiện giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 vào Kế hoạch công tác tư pháp năm 2024. Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã lồng ghép nhiệm vụ này vào Kế hoạch công tác năm, ban hành văn bản triển khai đồng bộ đến toàn thể đội ngũ công chức, viên chức nhằm cắt giảm triệt để các chi phí không hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật, qua đó, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số B1.

Trong 6 tháng đầu năm, các Sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định QPPL có nội dung liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương đã nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các kiến nghị về hoàn thiện văn bản QPPL qua tổ chức triển khai thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu hoặc chưa phù hợp với mục tiêu giảm chi phí tuân thủ pháp luật, chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chế độ báo cáo,

cung cấp thông tin về tình hình, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan nhà nước;....

Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính được niêm yết đầy đủ, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiếp tục thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Kịp thời công khai kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của đơn vị. Bên cạnh đó, đã tăng cường công tác nắm bắt thông tin, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp để chủ động tháo gỡ kịp thời khó khăn. Tiếp tục duy trì hiệu quả chuyên mục Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan nhà nước trả lời trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được tỉnh Hà Tĩnh đặc biệt chú trọng, nhất là các nhiệm vụ theo Đề án 06, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính,.... góp phần quan trọng trong giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, phát triển.

2.2. Khó khăn, hạn chế

a. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Một số quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa phù hợp, rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây lúng túng trong quá trình hướng dẫn, triển khai thực hiện tại cơ sở.

b. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật còn chủ yếu căn cứ trên báo cáo; việc tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật khi được thực hiện thường xuyên.

- Số lượng các cuộc tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương còn ít, chủ yếu hướng dẫn bằng văn bản.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục được quan tâm thực hiện, phát huy hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hoạt động hiệu quả với 39 thành viên. Ngay từ đầu năm, Hội đồng đã ban hành Kế hoạch hoạt động, hàng quý ban hành văn bản hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL, đặc biệt, đã thể hiện vai trò trong tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024 và thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”. Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện cũng được kiện toàn, hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, trong năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 2.218 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp với 298.244 lượt người tham dự, cấp phát 165.794 tài liệu PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn. Nội dung PBGDPL tiếp tục đảm bảo gắn với thực tiễn cuộc sống và yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội trong từng giai đoạn, phù hợp với đặc trưng từng địa bàn, đối tượng cụ thể, chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật mới, các vấn đề mang tính thời sự, thiết yếu, được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các lĩnh vực trọng tâm trong kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các vấn đề, lĩnh vực liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân như: Đất đai, tài nguyên và môi trường, thuế, phí, lệ phí, tài chính ngân hàng, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, đầu tư, kinh doanh, xây dựng, giao thông, xây dựng nông thôn mới, lao động việc làm, giáo dục, y tế, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, phòng chống mua bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm;... Hình thức PBGDPL được triển khai đa dạng, phong phú, kết hợp có hiệu quả giữa các hình thức tuyên truyền pháp luật truyền thống và các hình thức mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này.

Với vai trò cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và là cơ quan tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, Sở Tư pháp đã ký kết Chương trình phối hợp PBGDPL với 11 cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai có chất lượng, hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình Pháp luật và Đời sống phát sóng hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Sở cũng đã in ấn, phát hành 2.000 cuốn Bản tin Tư pháp và duy trì có hiệu quả Chuyên mục PBGDPL trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; Xuất bản 2.800 cuốn Sổ tay hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL để cấp phát cho các đơn vị, địa phương. Đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến tổng kết Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2019 - 2023*” và Hội nghị trực tuyến phổ biến, quán triệt Luật Đất đai năm 2024 tại điểm cầu của tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước với sự tham gia, hưởng ứng tích cực của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh đã được kiện toàn và hoạt động ổn định. Trong đó, có 91 báo cáo viên cấp tỉnh, 315 báo cáo viên cấp huyện và 2.896 Tuyên truyền viên pháp luật ở cấp xã. Trong 6

tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức 08 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên, tuyên truyền viên ở cơ sở và giới thiệu các nội dung cơ bản của Luật Đất đai năm 2024.

Công tác hòa giải tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò trong đời sống xã hội, góp phần giải quyết các tranh chấp ngay từ cơ sở, duy trì quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng dân cư. Để nâng cao chất lượng công tác này, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2023 - 2030*” trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh Hà Tĩnh đã tiếp nhận 196 vụ việc hòa giải, trong đó hòa giải thành 168 vụ việc (*đạt tỷ lệ 90,3%*), hòa giải không thành 18 vụ việc, 10 vụ việc chưa giải quyết xong.

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được chú trọng thực hiện. Sở Tư pháp đã thường xuyên theo dõi và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ này; tổ chức thẩm định việc thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật tại một số địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong 6 tháng, đã tổ chức thẩm định tại 07 xã, kết quả 100% xã được thẩm định đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật để xét công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời trên cơ sở tổng hợp báo cáo của UBND huyện và công tác theo dõi, quản lý, Sở đã có báo cáo tình hình, kết quả thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các huyện: Đức Thọ, Can Lộc và Thạch Hà; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong bộ tiêu chí phường, thị trấn, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh cũng đã sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư 09/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2024, kinh phí dành cho công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh là 8.321.450.000 đồng, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở là 1.866.350.000 đồng. Nhìn chung kinh phí được cấp mới chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

3.1.2. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được tập trung triển khai với những nội dung thiết thực, cụ thể. Theo đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030*” trên địa bàn tỉnh. Tờ Thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được phát hành hàng tháng, bên cạnh đó, các quy định pháp luật mới liên quan đến doanh nghiệp thường xuyên được đăng tải, tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đông nhưng đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trình độ không đồng đều.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, còn nặng tính truyền thống, chủ yếu xuất phát từ ý chí mong muốn từ phía cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ nhu cầu quản lý, chưa xuất phát từ nhu cầu, mong muốn của người dân.

- Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đầu tư đúng mức đến việc bố trí kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL (một số đơn vị cấp huyện còn không bố trí kinh phí cho công tác này), chuẩn tiếp cận pháp luật, do đó kết quả triển khai thực hiện công tác này còn hạn chế.

- Mặc dù được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên nhưng một số hoà giải viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và kỹ năng hoà giải. Nhiều hoà giải viên cao tuổi, có kinh nghiệm, uy tín nhưng khả năng, điều kiện cập nhật thông tin pháp luật bị hạn chế. Trong quá trình hoà giải, một số hoà giải viên còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình trong hoạt động hoà giải nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh trên địa bàn dân cư. Hoạt động hoà giải chưa thực sự đồng đều trong phạm vi toàn tỉnh, một số tổ hoà giải hoạt động còn mang tính hình thức, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Phần lớn các doanh nghiệp ở Hà Tĩnh hoạt động theo mô hình nhỏ và vừa, nhiều doanh nghiệp không bố trí người làm công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Mặc dù Sở Tư pháp đã có nhiều hình thức giới thiệu về các hoạt động hỗ trợ pháp lý gửi đến doanh nghiệp nhưng chưa nhận được sự phản hồi chủ động, tích cực từ phía các doanh nghiệp.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước và pháp chế

4.1. Kết quả đạt được

4.1.1. Công tác hộ tịch

Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành tiếp tục được thực hiện nền nếp, hiệu quả. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã đã thường xuyên theo dõi, bám sát việc thực hiện pháp luật hộ tịch ở địa phương; kịp thời chấn chỉnh tình trạng đăng ký hộ tịch sai sót, trái quy định; tập trung hướng dẫn nghiệp vụ, trong đó chú trọng việc thực hiện liên thông 02 nhóm dịch vụ công liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử; triển khai thí điểm Quy trình đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến;...

Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Theo thống kê trên phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã đăng ký khai sinh 33 trường hợp, đăng ký khai tử 0 trường hợp, đăng ký kết hôn 94 trường hợp; UBND cấp xã đã đăng ký khai sinh mới 11.337 trường hợp, đăng ký kết hôn mới 5.553 trường hợp, đăng ký khai tử mới 5.798 trường hợp. Về cơ bản, trẻ em sinh ra đều được đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và được cấp số định danh cá nhân theo quy định.

Các nhiệm vụ liên quan đến công tác hộ tịch theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ được tích cực triển khai. Đã thực hiện rà soát tài khoản người dùng trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch nhằm đảm bảo an toàn thông tin. Trên cơ sở kết quả rà soát tài khoản người dùng và đề nghị của UBND các huyện, thành phố, thị xã, Sở đã thực hiện xóa/khóa các tài khoản không còn sử dụng, góp phần đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đã tích cực, chủ động triển khai kịp thời, hiệu quả liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng trên phạm vi toàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 13.239 hồ sơ liên thông, trong đó có 10.514 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh (*đạt tỷ lệ 92,7 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận*), 3.977 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử (*đạt tỷ lệ 73,3 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận*).

Nội dung rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch đã được số hóa tiếp tục được chú trọng thực hiện, đạt tiến độ theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Theo đó, các địa phương đã thực hiện rà soát được 259.289 dữ liệu, trong đó có 182.998 dữ liệu khai sinh, 48.862 dữ liệu kết hôn, 20.941 dữ liệu khai tử và 6.488 dữ liệu xác nhận tình trạng hôn nhân. Qua rà soát đã đề nghị hủy 1.121 dữ liệu do trùng thông tin đăng ký hoặc nhập sai giới tính/năm đăng ký; UBND cấp xã đề nghị Phòng Tư pháp phê duyệt chỉnh sửa 39.711 dữ liệu do nhập thiếu thông tin và thay đổi địa danh hành chính. Dự kiến, các địa phương trên địa bàn tỉnh sẽ hoàn thành việc rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch trên phần mềm Hộ tịch điện tử với Sổ hộ tịch vào tháng 7/2024.

Việc thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và đăng ký hộ tịch trực tuyến, Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ,... được thực hiện hiệu quả. Theo đó, hiện nay, 100% TTHC trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã được thực hiện theo phương thức trực tuyến. Sở cũng đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tích hợp, đồng bộ giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, xây dựng biểu mẫu điện tử tờ khai trực tuyến đối với các TTHC lĩnh vực hộ tịch đề người dân sử dụng, khai thác. Nhờ thực hiện nhiều giải pháp và sự quyết liệt của các địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành nên số liệu đăng ký hộ tịch trực tuyến có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là từ khi thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử.

Sở và các Phòng Tư pháp cũng đã thường xuyên rà soát tiêu chuẩn, trình độ của công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo quy định tại Điều 72 Luật Hộ tịch; Quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về hộ tịch cho cán bộ Tư pháp ở cơ sở.

4.1.2. Công tác quốc tịch

Thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng

Chính phủ, Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc giai đoạn 2020 - 2030, bên cạnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Sở đã thực hiện rà soát các trường hợp người không quốc tịch, người chưa xác định quốc tịch và trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã đề nghị các địa phương ghi chú việc thôi quốc tịch Việt Nam đối với 09 trường hợp; tra cứu, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho 01 trường hợp; tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tư pháp giải quyết 01 trường hợp thôi quốc tịch Việt Nam.

4.1.3. Công tác chứng thực

Về công tác chứng thực, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp. Theo đó, trong 6 tháng đầu năm 2024, các Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chứng thực 220.136 bản sao từ bản chính (bao gồm cả bản sao điện tử), 27.933 chữ ký và 27.572 hợp đồng, giao dịch.

Nội dung chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đặc biệt được quan tâm thực hiện. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong công tác này, đồng thời thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc để phấn đấu đạt tỷ lệ đề ra tại Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện chiến dịch “*Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*”, cụ thể: Từ ngày 09/5/2024 đến hết ngày 30/9/2024, tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đạt 100%. Theo thống kê trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh đã thực hiện chứng thực 13.889 bản sao điện tử từ bản chính, tiếp tục là một trong những tỉnh có số lượng bản sao được chứng thực điện tử cao trên cả nước.

Việc triển khai mô hình điểm về công chứng, chứng thực theo Đề án 06 tiếp tục được thực hiện hiệu quả, góp phần giải quyết nhanh chóng, xác thực chính xác người yêu cầu công chứng. Trong 6 tháng đầu năm, Phòng Công chứng số 01 thuộc Sở Tư pháp là đơn vị thí điểm mô hình này đã sử dụng thiết bị đọc mã QR trên Thẻ căn cước công dân vào thực hiện nghiệp vụ công chứng và xác thực cho 219 lượt khách hàng.

4.1.4. Công tác nuôi con nuôi

Công tác nuôi con nuôi được quan tâm triển khai thực hiện. Nhằm rà soát, đánh giá và tạo điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình phù hợp theo quy định, Sở đã có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, UBND cấp xã đánh giá, phân loại trẻ em thuộc diện cần được nhận làm con nuôi; Thực hiện rà soát trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội để qua đó đánh giá nhu cầu tìm gia đình thay thế cho trẻ em; Triển khai Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày

29/9/2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi. Trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi, các đơn vị đã tích cực phối hợp với ngành Tư pháp, đảm bảo việc nuôi con nuôi được thực hiện đúng mục đích xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi.

Việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thực hiện theo nguyên tắc “*chỉ cho làm con nuôi người ở nước ngoài khi không thể tìm được gia đình thay thế ở trong nước*”. Tất cả các trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài là trẻ em đang được nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em mồ côi Hà Tĩnh và đều được Sở thực hiện đúng quy trình. Theo đó, đã thông báo tìm gia đình thay thế trên địa bàn tỉnh, trên phạm vi cả nước; thực hiện xác minh nguồn gốc trẻ em; lấy ý kiến của người có thẩm quyền về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài; thực hiện thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Các ngành liên quan đã tham gia ý kiến đối với các phương án giới thiệu trẻ em.

Trong 6 tháng năm 2024, Sở đã đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài đối với 03 trường hợp theo diện thực hiện thủ tục giới thiệu, đang thực hiện thủ tục tìm gia đình thay thế cho 05 trẻ em; UBND cấp xã đã thực hiện đăng ký nuôi con nuôi đối với 14 trường hợp, không có trường hợp thu hồi, hủy bỏ.

Thực hiện Quyết định 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã xây dựng Quyết định ủy quyền cho Sở giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và sẽ hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh trong thời gian tới.

4.1.5. Về công tác lý lịch tư pháp

Công tác lý lịch tư pháp (LLTP) tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đúng mục đích quản lý LLTP. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở đã nhận được 1.315 thông tin LLTP (*trong đó có 917 thông tin từ Tòa án nhân dân các cấp, 11 thông tin từ Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, 11 thông tin từ Cơ quan Công an cấp huyện, 201 thông tin từ Cơ quan thi hành án dân sự và 120 thông tin từ các cơ quan khác*), lập 368 bản LLTP và cập nhật bổ sung 788 thông tin LLTP, cung cấp cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác 150 thông tin, có 377 thông tin LLTP đang xử lý.

Đã tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cấp Phiếu LLTP, đáp ứng tốt yêu cầu của các tổ chức, cá nhân. Sở đã ban hành văn bản hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và tăng cường tuyên truyền về những thuận lợi khi sử dụng cách thức nộp hồ sơ này. Đồng thời, bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở cũng đã hỗ trợ tối đa cho người dân trong việc tạo lập tài khoản dịch vụ công, nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã tiếp nhận 11.626 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp, hộ tịch, đấu giá tài sản, luật sư, công chứng, quốc tịch (*tăng gấp 10 lần so với cùng kỳ năm 2023*); đã giải quyết 15.642 hồ sơ, có 1.017 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết; 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng hạn.

Trong thời gian qua, để kịp thời triển khai và sử dụng hiệu quả các chức

năng của Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Sở đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành việc kết nối phần mềm này với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VNeID.

4.1.6. Về công tác bồi thường nhà nước, pháp chế

Trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước của địa phương, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn về công tác bồi thường nhà nước, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không có vụ việc yêu cầu trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, do đó, không phát sinh số liệu báo cáo theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

Công tác pháp chế tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 23 cán bộ pháp chế (02 chuyên trách và 21 kiêm nhiệm) trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đội ngũ cán bộ pháp chế tiếp tục tích cực, chủ động tham mưu triển khai nhiệm vụ, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng, tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống văn bản QPPL địa phương.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc đăng ký hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh vẫn còn sai sót; Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin tại một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai Đề án 06.

- Số lượng bản sao chứng thực điện tử từ bản chính, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực LLTP, hộ tịch còn hạn chế.

- Vẫn còn tình trạng công dân đăng ký hộ tịch quá hạn; yêu cầu đăng ký lại khai sinh/cải chính hộ tịch để thống nhất với Thẻ căn cước công dân; cung cấp thông tin sai sự thật để đăng ký hộ tịch.

- Việc đánh giá nhu cầu tìm gia đình thay thế cho trẻ em sống ở các cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập chưa thực sự được chú trọng, vẫn còn một số trẻ em sống tại các cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập nhưng qua rà soát không có nhu cầu tìm gia đình thay thế.

- Tình trạng các cơ quan, tổ chức yêu cầu cá nhân nộp phiếu LLTP số 2 còn khá phổ biến, theo đó, số LLTP số 2 yêu cầu cấp chiếm hơn 50% số LLTP mà Sở Tư pháp tiếp nhận giải quyết. Điều này đã phần nào ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các cá nhân, cũng như bản chất, ý nghĩa của việc xóa án tích, các chính sách tái hòa nhập cộng đồng.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác hỗ trợ tư pháp

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sai sót trong hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý luật sư tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trong đó, đã tham mưu, phối hợp tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư nhiệm kỳ 2024 - 2029. Sau khi Đại hội diễn ra, đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thông báo từ chối phê chuẩn kết quả tổ chức Đại hội. Hiện nay, đang tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Đoàn Luật sư tổ chức lại Đại hội theo quy định. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động luật sư, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở đã đề nghị Ban Cán sự Đảng đề xuất Tỉnh ủy ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương, trong đó, đề nghị quan tâm, đưa Đoàn Luật sư vào danh sách hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương. Đồng thời, đề xuất Tỉnh ủy chỉ đạo việc thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư sau khi Đoàn tổ chức lại Đại hội thành công. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã đề nghị Bộ Tư pháp cấp 02 chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 01 tổ chức và 01 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 01 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư. Trong kỳ báo cáo, các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 129 vụ việc, thu 714 triệu đồng.

Để tăng cường quản lý nhà nước trong công tác công chứng, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác quản lý nhà nước và chấn chỉnh hoạt động này trên địa bàn tỉnh. Trong đó chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động công chứng; thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến hoạt động công chứng... Đã phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức khảo sát, làm việc với một số tổ chức hành nghề công chứng và tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý dự án Luật Công chứng (sửa đổi); Phối hợp với Bộ Tư pháp, Công an một số tỉnh, thành phố trong việc cung cấp thông tin công chứng hợp đồng, giao dịch về tài sản phục vụ điều tra hình sự;... Trong 6 tháng đầu năm, đã đăng ký tập sự hành nghề công chứng cho 06 trường hợp; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 01 tổ chức hành nghề công chứng; xóa đăng ký hành nghề và thu hồi 01 thẻ công chứng viên. Hoạt động công chứng đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của các tổ chức, cá nhân; đảm bảo tính pháp lý cho các hợp đồng giao dịch. Trong kỳ báo cáo, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 32.498 việc công chứng, thu hơn 13,2 tỷ đồng thù lao và phí công chứng, thực hiện 34.174 việc chứng thực, thu phí hơn 211,5 triệu đồng.

Công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản được tăng cường, từ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đến tham gia các vụ việc cụ thể. Ngay từ đầu năm, trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác tổ chức và hoạt động của một số tổ chức đấu giá tài sản năm 2023, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước và chấn chỉnh hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Đã tham gia nghiên cứu, góp ý

đổi với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; cho ý kiến đối với nhiều vụ việc pháp lý phức tạp liên quan đến đấu giá tài sản trên địa bàn; tham gia giám sát một số cuộc đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương;... Trong kỳ báo cáo, đã thu hồi 01 Thẻ đấu giá viên; cấp 03 thẻ đấu giá viên; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của 01 doanh nghiệp đấu giá tài sản. Hoạt động đấu giá từng bước được chuyên nghiệp hóa, tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc xử lý tài sản được nâng cao, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hoạt động giám định tư pháp được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý nhà nước trong hoạt động triển khai thi hành Luật giám định tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đã vinh dự được Bộ Tư pháp lựa chọn đề đề xuất khen thưởng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 01 tổ chức giám định theo vụ việc, 41 giám định viên, 62 người giám định tư pháp theo vụ việc. Nhìn chung, hoạt động giám định được thực hiện kịp thời, khách quan, khoa học và chính xác; Kết luận giám định là nguồn chứng cứ quan trọng để các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

5.1.2. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Công tác TGPL tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt là hoạt động tố tụng và truyền thông về TGPL ở cơ sở. Ngay từ đầu năm, Sở đã tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh, Kế hoạch triển khai công tác TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh; Ban hành các Kế hoạch của Sở để triển khai công tác này trong năm và tổ chức thực hiện hiệu quả. Tổ chức thành công Hội nghị Ký kết Kế hoạch liên tịch thực hiện Chương trình phối hợp trực TGPL trong điều tra hình sự và tập huấn nghiệp vụ cho người thực hiện TGPL, người tiến hành tố tụng. Trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã thực hiện 232 vụ việc TGPL, trong đó, tư vấn 56 vụ việc, tham gia tố tụng 173 vụ việc và đại diện ngoài tố tụng 03 vụ việc. Đến thời điểm báo cáo, các Trợ giúp viên pháp lý và luật sư ký hợp đồng tham gia TGPL đã hoàn thành 146/232 vụ việc (*đạt tỷ lệ 62,9%*). Trong nhiều vụ án hình sự, các ý kiến tranh tụng và đề xuất của Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng tham gia TGPL đã được Tòa án chấp nhận xem xét giảm hình phạt tù, cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; bảo vệ thành công quyền và lợi ích hợp pháp trong các vụ án dân sự, hôn nhân, gia đình, góp phần bảo đảm tính khách quan trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Đề tạo điều kiện cho người dân trong tiếp cận các chính sách TGPL, trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã thực hiện 39 cuộc truyền thông và TGPL tại các huyện, thị xã; In ấn hơn 8.000 tờ rơi, tờ gấp, tài liệu pháp luật cấp phát cho người dân và đặt trong hộp tin tại các cơ quan tố tụng. Các tài liệu tập trung vào một số nội dung như: Quy định của pháp luật về chính sách vay

vốn tín dụng đối với người nghèo; Chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi; Một số nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự về xác lập quyền sở hữu đối với tài sản vô chủ; Sách hỏi đáp và các tình huống về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất,... Thông qua các cuộc truyền thông, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước đã tiếp tục trình chiếu các phóng sự của Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện dựa trên các vụ việc do Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện như: “*Mở ra con đường sáng*”, “*Sau giông bão cuộc đời*”, “*Cái giá phải trả cho phút nóng giận*”, “*Cán cân công lý*”,... góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, giúp người dân hiểu rõ hơn về quyền được TGPL, tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL, cách thức liên hệ khi có yêu cầu TGPL,...

Cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị để tổ chức phiên tòa trực tuyến tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh được bố trí, lắp đặt đồng bộ và hoạt động hiệu quả. Theo đó, trong 6 tháng, Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng TGPL đã tham gia 09 phiên tòa trực tuyến để bào chữa cho các bị cáo là người thuộc diện được TGPL theo quy định của pháp luật. Phiên tòa xét xử trực tuyến đã tạo thuận lợi cho các bên tham gia, phù hợp với định hướng cải cách tư pháp và chuyển đổi số trong ngành Tư pháp hiện nay.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Quy định của pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Hiện nay, các dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành đang trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến. Do đó, thực tiễn các hoạt động hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá tài sản vẫn còn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn.

- Toàn tỉnh chỉ có 57 luật sư, trong đó có 21 luật sư (*chiếm tỷ lệ 36,8%*) là cán bộ đã nghỉ hưu, hoạt động thiếu năng động, linh hoạt, khả năng sử dụng công nghệ thông tin hạn chế, ít liên kết trong hoạt động hành nghề. Khả năng ngoại ngữ và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của luật sư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài còn rất hạn chế. Đa số tổ chức luật sư có quy mô nhỏ (có 10/16 tổ chức hành nghề luật sư chỉ có 01 - 02 luật sư). Do đó, số vụ việc của các tổ chức hành nghề luật sư là không nhiều, chủ yếu là tư vấn pháp luật, doanh thu thấp; chưa hình thành được tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong từng lĩnh vực.

- Kết quả Đại hội Đoàn Luật sư nhiệm kỳ 2024 - 2029 không được phê chuẩn; Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư nhiệm kỳ 2018 - 2023 có 03 người nhưng Chủ nhiệm Đoàn đã qua đời nên khó khăn trong việc tổ chức lại Đại hội; Chưa thành lập được tổ chức cơ sở Đảng tại Đoàn Luật sư.

- Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về công chứng do các Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn về tài chính để duy trì việc sử dụng phần mềm trong thời gian lâu dài. Mặt khác, hợp đồng, giao dịch còn được thực hiện tại các UBND cấp xã, nếu chỉ xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng thì chưa

giải quyết được triệt để mục đích, yêu cầu của vấn đề này là chia sẻ dữ liệu, thông tin nhằm đảm bảo an toàn pháp lý cho giao dịch. Ngoài ra, chưa có hướng dẫn để chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu khác về dân cư, đất đai, doanh nghiệp nên còn khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nội dung này.

- Cơ chế quản lý nhà nước lĩnh vực giám định tư pháp còn gặp nhiều khó khăn. Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu UBND tỉnh quản lý lĩnh vực này nhưng không trực tiếp quản lý đội ngũ người và tổ chức giám định tư pháp, không có chuyên môn nghiệp vụ giám định tư pháp. Do đó, còn khó khăn trong triển khai một số nhiệm vụ, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm. Việc phát triển đội ngũ giám định viên pháp y còn hạn chế.

Bên cạnh đó, hệ thống phương tiện, thiết bị tại các tổ chức giám định tư pháp công lập còn thiếu, một số lĩnh vực chưa có máy móc, phương tiện để phục vụ công tác giám định.

- Diện người được trợ giúp pháp lý rộng, tuy nhiên, nguồn kinh phí cho công tác trợ giúp pháp lý còn hạn chế, chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị được giao phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý chưa chủ động phối hợp ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng khi thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

6.1. Kết quả đạt được

Công tác tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, pháp chế tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp được hoàn thiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã tham mưu xây dựng lại Đề án vị trí việc làm và được UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức. Việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, 2025 - 2030, 2026 - 2031 được quan tâm thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch. Công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Chất lượng đội ngũ công chức tư pháp từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được nâng cao để đáp ứng nhiệm vụ chính trị của ngành trong giai đoạn mới. Trong 6 tháng, Sở Tư pháp đã thực hiện điều động và bổ nhiệm 01 công chức, 01 viên chức lãnh đạo, quản lý; Bổ nhiệm lại 02 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng thuộc Sở; Điều động 02 công chức, 01 viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Thực hiện thủ tục tinh giản biên chế 01 viên chức, đồng ý cho thôi việc 01 công chức, 01 viên chức theo nguyện vọng cá nhân, đồng ý cho 01 công chức từ chức; Chuyển đổi 04 vị trí, nhiệm vụ công tác thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi tại Thông tư số 05/2023/TT-BTP ngày 24/8/2023 của Bộ Tư pháp. Công tác bình đẳng giới được quán triệt và thực hiện kịp thời,

đồng bộ trong ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong 6 tháng, Sở Tư pháp đã cử 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng Nghiệp vụ Thanh tra viên chính; có 03 công chức đang tham gia lớp bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được xác định là động lực để triển khai tốt nhiệm vụ chính trị của ngành. Các phong trào thi đua trong ngành Tư pháp được phát động, tổ chức thực hiện tương đối bài bản, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của ngành, của địa phương. Công tác khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời.

Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý; hướng về cơ sở, phối hợp giải đáp, kiến nghị, hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp huyện, cấp xã tiếp tục được chú trọng, nhất là trong công tác hộ tịch, chứng thực điện tử bản sao từ bản chính, triển khai Đề án số 06, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật,....

Ngoài các nhiệm vụ trên, ngành Tư pháp còn tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, Sở Tư pháp đã tham gia nghiên cứu, cho ý kiến pháp lý đối với gần 50 vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh. Ý kiến của Sở Tư pháp được UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đánh giá cao, là căn cứ quan trọng trong giải quyết các vướng mắc pháp lý.

6.2. Khó khăn, hạn chế

- Sở Tư pháp, một số Phòng Tư pháp trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo đủ số lượng công chức theo biên chế được giao nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng tăng và yêu cầu cao hơn về chất lượng như hiện nay.

- Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa thực sự rõ nét.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp tục được thực hiện nghiêm túc. Trong 6 tháng, Sở Tư pháp đã tổ chức 06 cuộc tiếp công dân định kỳ, 01 cuộc tiếp công dân đột xuất, qua đó, kịp thời giải đáp các vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân, tránh khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp, kéo dài; Đã tiếp nhận 04 đơn phản ánh, kiến nghị và đơn có nội dung khác, trong đó, có 01 đơn thuộc thẩm quyền, tuy nhiên khi Sở mời lên làm việc thì công dân đã từ chối và xin rút đơn; có 03 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan và lưu hồ sơ theo quy định. Sở đã cử công chức tham gia họp, làm việc, tham gia Đoàn kiểm tra giải quyết đơn thư khiếu nại của 03 công dân. Bên cạnh đó, Sở đã thực hiện công tác báo cáo, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu trên hệ thống Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo theo quy định.

Đã tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn huyện Nghi Xuân theo Quyết định số 365/QĐ-STP ngày 05/3/2024 của Giám đốc Sở.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

8.1. Kết quả thực hiện

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp được quan tâm triển khai thực hiện và đạt được những kết quả khả quan.

Theo đó, hiện nay, 100% dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp đã được kết nối liên thông trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đã hoàn thành việc đồng bộ Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp. 100% đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, góp phần quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

100% văn bản đến và đi của Sở Tư pháp (trừ văn bản mật) được quản lý trên môi trường điện tử và ứng dụng chữ ký số. Các phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; phần mềm báo cáo thống kê; phần mềm quản lý lý lịch tư pháp;... tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả, góp phần quan trọng để các nhiệm vụ được giao cho Ngành được thực hiện kịp thời, đảm bảo tiến độ đề ra. Hiện nay, Sở đang tham mưu các nội dung để triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính.

8.2. Khó khăn, hạn chế

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thường xuyên bị lỗi, ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một số công chức ngành Tư pháp, đặc biệt là ở cấp xã còn hạn chế nhất định.

- Chất lượng trang thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số, triển khai Đề án 06/CP (máy vi tính, máy scan, máy in,...) tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin như hiện nay.

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

Trong 6 tháng đầu năm 2024, ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã chủ động, kịp thời xác định các nhiệm vụ công tác tư pháp trọng tâm và kịp thời ban hành Kế hoạch công tác của Ngành. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, thống nhất, bám sát các Chương trình, Kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, của tỉnh. Đã hoàn thành và đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh do Bộ, tỉnh giao. Trong đó, nổi bật là tăng cường chất lượng công tác xây dựng thể chế theo hướng đi vào chiều sâu; Đa dạng về hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Các

nhệm vụ thuộc Đề án 06 được triển khai quyết liệt, kịp thời, đặc biệt là việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, kết nối dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực LLTP, hộ tịch, liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử,... thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh; Thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là đồng bộ các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thực hiện cấp phiếu LLTP qua tài khoản VNeID; Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực như luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp,... tiếp tục được nâng cao, trong đó ghi nhận sự nỗ lực của Sở Tư pháp trong việc tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư và thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư; Công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo về thời gian, chất lượng;... Những kết quả trên đây tiếp tục đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao vai trò, vị thế của Ngành trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh các kết quả nêu trên, công tác tư pháp, pháp chế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong 6 tháng đầu năm 2024 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Hiệu quả của công tác TĐTHPL, pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa đạt như mong muốn; Tổ chức, hoạt động của các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh chưa có những kết quả nổi bật; Vẫn còn sai sót trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; Tỷ lệ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến do ngành Tư pháp cung cấp, chứng thực điện tử còn thấp so với chỉ tiêu đề ra;... Những hạn chế này xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản như sau:

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa thực sự chú trọng, dành nguồn lực (kinh phí, con người, cơ sở vật chất,...) cho công tác tư pháp nói chung, công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở nói riêng.

- Khối lượng công việc ngành Tư pháp ngày càng tăng, thường xuyên phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, nhiều vụ việc phức tạp, yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ công việc,... trong khi đó, số lượng, chất lượng cán bộ Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở vẫn còn hạn chế nhất định, trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của một số cán bộ tư pháp, pháp chế chưa cao.

Ngành Tư pháp phải thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cùng cấp giao, nhất là tham gia giải quyết các vụ việc pháp lý phát sinh trên địa bàn, riêng tại Sở Tư pháp có 02 - 03 biên chế thường xuyên tham mưu nội dung này, do đó ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo vị trí việc làm được giao.

- Trang thiết bị, cơ sở vật chất tại một số đơn vị cấp xã đã xuống cấp, một bộ phận công chức Tư pháp - Hộ tịch đã lớn tuổi, khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ thông tin, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng các phần mềm chuyên ngành, chứng thực điện tử, tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến. Mặt khác, nhu cầu của người dân đối với việc thực hiện chứng thực điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiện nay là không cao, việc thực hiện chuyển đổi

số trong Ngành còn gặp những khó khăn nhất định.

- Thể chế trên một số lĩnh vực công tác chưa hoàn thiện, còn gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác thể chế nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục thi hành có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản được giao quy định chi tiết.

Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, chú trọng đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự thảo văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật. Tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; triển khai Đề án “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025 - 2030*” trên địa bàn tỉnh sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

5. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án

“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2030”.

6. Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các thành viên Hội đồng trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp đảm bảo thực hiện có hiệu quả, thiết thực. Tổng kết đánh giá kết quả 05 năm triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

7. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Chính phủ, Bộ Tư pháp và các văn bản có liên quan...; kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

10. Tiếp tục chú trọng thực hiện, bám sát các quy định trong văn bản QPPL và nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các địa phương và phối hợp với các ngành liên quan thực hiện hiệu quả 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử.

Đẩy mạnh việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, chủ động tra cứu, xác minh thông tin cấp Phiếu lý lịch tư pháp; thực hiện tốt công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định, trong đó chú trọng việc cấp phiếu qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Triển

khai thực hiện cấp Phiếu LLTP qua ứng dụng VNeID.

11. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp. Phối hợp tổ chức thành công Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2024 - 2029; Chú trọng tham mưu nội dung thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư.

12. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý. Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện hiệu quả cơ chế trực trợ giúp pháp lý tại Tòa án, trong điều tra hình sự.

13. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực thuộc về chấp hành quy định thực thi công vụ, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

14. Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tư pháp, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ này, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học pháp lý; tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến phát sinh trong lĩnh vực Tư pháp và tỷ lệ số hóa hồ sơ.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trên cơ sở bám sát các Chương trình, Kế hoạch công tác tư pháp của Bộ Tư pháp, của tỉnh.

2. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; lễ lối, kỷ cương, kỷ luật công việc. Gắn việc chỉ đạo triển khai với việc kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, chính xác, công bằng, đảm bảo tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với cá nhân trực tiếp làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức thực chất, phản ánh đúng năng lực, kết quả công tác. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

4. Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, với cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường công tác hướng về cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc trong các lĩnh vực chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý công việc trên môi trường mạng. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành Tư pháp.

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao chất lượng công tác tư pháp trong thời gian tới, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh có một số đề xuất, kiến nghị với Bộ Tư pháp như sau:

1. Xem xét tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, hướng dẫn một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:

- Theo khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì *“khi áp dụng hình phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, người có thẩm quyền xử phạt **giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề** trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề”*.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã có quy định *“Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề”*. Đồng thời, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP cũng quy định: *“Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề”*. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu sửa đổi quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được áp dụng mà không cần điều kiện tại thời điểm vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm phải xuất trình được Giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

- Khoản 5 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 quy định: *“...trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt **trong thời hạn 24 giờ** kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập*

trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa”. Tuy nhiên, vì thời hạn chuyển hồ sơ quá ngắn nên trên thực tế việc chuyển giao biên bản, hồ sơ có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt gặp nhiều khó khăn. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu sửa đổi quy định này theo hướng tăng thời gian chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền kể từ khi lập biên bản.

- Tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020) quy định: *“Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm, hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực”*.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 9, Điều 21 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng công an nhân dân thì *“Quyết định không khởi tố vụ án hình sự phải gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định và phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan này”*. Do đó, thực tế việc chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải phụ thuộc vào thời gian nhận được văn bản đồng ý của cơ quan Viện Kiểm sát. Vì vậy, quy định trong thời hạn 03 ngày làm việc, *“kể từ ngày quyết định có hiệu lực”* nêu trên là chưa phù hợp, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu sửa đổi quy định này theo hướng trong thời hạn 03 ngày làm việc *“kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền”*.

- Tại điểm b khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 65 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020) quy định: *“Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”*. Việc quy định thời hạn thông báo 01 năm là quá dài, nhất là trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hoá dễ bị hư hỏng còn hạn sử dụng ngắn. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu quy

định thời hạn ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong từng trường hợp cụ thể.

2. Hiện nay, đa số người dân đang yêu cầu cấp Phiếu LLTP bản giấy để đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Pháp luật cũng chưa có quy định, hướng dẫn về việc sử dụng Phiếu LLTP điện tử. Do đó, kính đề nghị Bộ Tư pháp có chỉ đạo, hướng dẫn về việc sử dụng Phiếu LLTP điện tử để việc thực hiện ký số trên Phiếu LLTP điện tử thực chất, phát huy hiệu quả.

3. Bộ Tư pháp đã ban hành Tài liệu hướng dẫn kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để địa phương nghiên cứu thực hiện Quy trình đăng ký kết hôn, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến; tuy nhiên để triển khai có hiệu quả quy trình này trên thực tế, kính đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho địa phương thực hiện.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2024, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hồng